TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN YÊN LẠC** **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 01/2020/QĐST-DS	*Yên Lạc, ngày 18 tháng 02 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v yêu cầu tuyên bố một người là đã chết

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN LẠC, TỈNH VĨNH PHÚC

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà nguyễn Thanh Thảo – Thẩm phán

Thư ký phiên họp: Ông Nguyễn Duy Hưng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên họp: Bà Nguyễn Thị Giang - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 02 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 102/2019/TLST-DS ngày 06 tháng 9 năm 2019 về việc "Yêu cầu tuyên bố một người là đã chết theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 02/2020/QĐST-DS ngày 11 tháng 02 năm 2020, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:* Anh Kim Đình H, sinh năm 1982.

Địa chỉ: Thôn Y, xã Đ, huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc "Có mặt".

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Bà Đỗ Thị Kh, sinh năm 1957 "Có mặt".

+ Anh Kim Đình H1, sinh năm 1984.

Người đại diện theo ủy quyền của anh Kim Đình H1: Anh Kim Đình H, sinh năm 1982 (theo văn vản ủy quyền ngày 16 tháng 9 năm 2019) "Có mặt".

+ Cụ Nguyễn Thị Y, sinh năm 1934.

Người đại diện theo ủy quyền của cụ Nguyễn Thị Y: Anh Kim Đình H, sinh năm 1982 (theo văn vản ủy quyền ngày 16 tháng 9 năm 2019) "Có mặt".

Đều có địa chỉ: Thôn Y, xã Đ, huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Tại đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự đề ngày 28/8/2019, bản tự khai và trong quá trình chuẩn bị xét đơn yêu cầu anh Kim Đình H trình bày: Bố anh là ông Kim Đình Ph, sinh năm 1957 và mẹ anh là bà Đỗ Thị Kh, sinh năm 1957 sinh được 02 người con là anh Kim Đình H, sinh năm 1982 và anh Kim Đình H1, sinh năm 1984. Bố mẹ đẻ của ông Ph là cụ Kim Đình T (là liệt sỹ hy sinh năm 1968) và cụ Nguyễn Thị Y, sinh năm 1934. Hiện nay, cụ Y, bà Kh, anh H1 và anh H đều có địa chỉ: Thôn Y, xã Đ, huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc.

Tháng 12 năm 1984, ông Ph nói với bà Kh là đi làm ăn xa nhưng không nói cụ thể là đi làm gì, ở đâu và thế là ông Ph đi từ đó cho đến nay vẫn chưa về. Từ khi ông Ph đi khỏi địa phương cho đến nay, gia đình không có tin tức gì của ông Ph là còn sống hay đã chết. Gia đình ông Ph đã nhiều lần đi tìm ông Ph và tháng 6 năm 2019, anh H đã đăng tin trên báo Công lý các số 51 (1694) ngày 26/6/2019; số 52 (1695) ngày 28/6/2019 và số 53 (1696) ngày 03/7/2019 để tìm ông Ph nhưng cho đến nay không có kết quả và cũng không thu thập được tin tức gì về ông Ph. Hiện nay, ông Kim Đình Ph đang ở đâu, còn sống hay đã chết thì anh H không biết. Do ông Ph biệt tích đã hơn 35 năm mà gia đình anh H không có tin tức gì nên anh H đề nghị Tòa án tuyên bố ông Kim Đình Ph là đã chết để gia đình làm các thủ tục liên quan đến quyền sử dụng đất đứng tên ông Kim Đình Ph. Nay anh H yêu cầu Tòa án tuyên bố ông Kim Đình Ph là đã chết.

Quá trình giải quyết bà Đỗ Thị Kh, cụ Nguyễn Thị Y, anh Kim Đình H1 xác nhận: Ông Kim Đình Ph đã biệt tích từ tháng 12 năm 1984 đến nay không có tin tức gì, không rõ hiện tại đang ở đâu, còn sống hay đã chết và đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu của anh H.

Tại biên bản xác minh ngày 24/9/2019, đại diện xã Đ, huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc cho biết ông Kim Đình Ph chung sống với bà Đỗ Thị Kh từ khoảng cuối năm 1979. Hiện nay UBND xã không còn lưu trữ được sổ đăng ký kết hôn liên quan đến việc kết hôn của ông bà nhưng xác nhận ông bà là vợ chồng. Ông Ph và bà Kh sinh được hai người con như anh H đã trình bày. Từ cuối năm 1984, ông Ph rời khỏi địa phương cho đến nay không có tin tức gì của ông Ph là còn sống hay đã chết.

Sau khi thụ lý đơn yêu cầu của anh Kim Đình H về việc yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc tuyên bố một người là đã chết đối với ông Kim Đình Ph. Ngày 25/9/2019, Tòa án nhân dân huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc đã ra quyết định thông báo tìm kiếm người bị yêu cầu tuyên bố là đã chết số 01/2019/QĐ-TA. Quyết định thông báo tìm kiếm đã được đăng phát trên các phương tiện thông tin đại chúng gồm: Đài tiếng nói Việt Nam phát vào 17 giờ 30 phút ngày 8, 9, 10 tháng 10 năm 2019 theo hóa đơn số 0001736 ngày 16 tháng 10 năm 2019; Cổng thông tin điện tử Tòa án nhân dân tối cao đăng ngày 09 tháng 10 năm 2019; Báo Công lý ngày 16, 18, 23 tháng 10 năm 2019 theo hóa đơn số 0013987 ngày 23 tháng 10 năm 2019; Cổng thông tin điện tử tỉnh Vĩnh Phúc theo hóa đơn số 0097075 ngày 22 tháng 10 năm 2019. Đã hết 4 tháng kể từ ngày phát và đăng thông báo đầu tiên anh Kim Đình H, địa phương cũng như Tòa án nhân dân huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc không có tin tức xác thực về việc ông Kim Đình Ph còn sống hay đã chết.

Tại phiên họp đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc phát biểu quan điểm như sau:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán và thư ký phiên họp: Thẩm phán và thư ký phiên họp đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự từ khi thụ lý vụ việc đến khi mở phiên họp xét đơn yêu cầu;

- Về việc tuân theo tố tụng của người tham gia tố tụng dân sự: Người yêu cầu và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan thực hiện các quyền và nghĩa vụ theo đúng quy định của pháp luật;

- Về quan điểm giải quyết vụ án dân sự: Đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu của anh Kim Đình H về việc yêu cầu Tòa án tuyên bố một người là đã chết đối với ông Kim Đình Ph.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc nhận định:

[1]. Về thẩm quyền: Anh Kim Đình H có đơn yêu cầu Tòa án tuyên bố ông Kim Đình Ph có nơi cư trú cuối cùng trước khi biệt tích tại Thôn Y, xã Đ, huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc là đã chết. Căn cứ quy định tại khoản 4 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm b khoản 2 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

[2]. Về nội dung: Ông Kim Đình Ph đi khỏi địa phương từ cuối năm 1984 cho đến nay không có tin tức xác thực là còn sống. Anh H cùng gia đình đã áp dụng nhiều biện pháp để tìm kiếm nhưng không có thông tin gì về việc ông Ph đang làm gì, ở đâu.

Tòa án đã ra quyết định thông báo tìm kiếm thông tin người bị yêu cầu tuyên bố là đã chết và đăng phát trên một trong các báo hàng ngày của Trung ương trong ba số liên tiếp; cổng thông tin điện tử của Tòa án nhân dân tối cao; cổng thông tin điện tử của tỉnh Vĩnh Phúc và Đài tiếng nói Việt Nam trong ba ngày liên tiếp theo quy định tại Điều 385 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 71 Bộ luật Dân sự năm 2015 thì Tòa án quyết định tuyên bố một người là đã chết trong trường hợp "Biệt tích 05 năm liền trở lên và không có tin tức xác thực là còn sống", tính từ thời điểm năm 1984 đến nay đã hơn 35 năm kể từ ngày biệt tích vẫn không có tin tức xác thực là ông Kim Đình Ph còn sống. Như vậy, đã có đủ cơ sở để chấp nhận đơn yêu cầu của anh Kim Đình H, tuyên bố ông Kim Đình Ph đã chết theo quy định tại Điều 71 Bộ luật Dân sự và Điều 393 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3]. Về xác định ngày chết của ông Kim Đình Ph: Do anh H và gia đình chỉ nhớ chính xác ông Ph biệt tích vào tháng 12 năm 1984 và các tài liệu xác minh cũng chỉ xác định được ông Ph biệt tích từ cuối năm 1984 nên theo quy định tại điểm d khoản 1, khoản 2 Điều 71; khoản 1 Điều 68 Bộ luật Dân sự thì xác định ngày chết của ông Ph là ngày đầu tiên của năm tiếp theo sau khi hết thời hạn 5 năm kể từ ngày biệt tích. Như vậy, có đủ cơ sở để xác định ngày chết của ông Kim Đình Ph là ngày 01/01/1990.

[4]. Hậu quả pháp lý của việc tuyên bố ông Kim Đình Ph chết được xác định và thực hiện theo quy định tại Điều 72 của Bộ luật Dân sự.

[5]. Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Anh Kim Đình H phải chịu lệ phí theo quy định của pháp luật.

[6]. Về quyền kháng cáo, kháng nghị: Đương sự có quyền kháng cáo; Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc và Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc có quyền kháng nghị theo quy định của pháp luật.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 4 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm b khoản 2 Điều 39, Điều 149, các Điều 391, 392, 393, 394, 395, 371, 372 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; điểm d khoản 1, khoản 2 Điều 71, Điều 72, Điều 73 Bộ luật Dân sự năm 2015; Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu của anh Kim Đình H về việc yêu cầu Tòa án tuyên bố một người là đã chết đối với ông Kim Đình Ph.

2. Tuyên bố ông Kim Đình Ph, sinh năm 1957; nơi cư trú cuối cùng: Thôn Y, xã Đ, huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc là đã chết kể từ ngày 01 tháng 01 năm 1990.

Kể từ ngày quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật thì quan hệ về hôn nhân, gia đình và các quan hệ nhân thân khác, quan hệ về tài sản của ông Kim Đình Ph được giải quyết như đối với người đã chết; tài sản của ông Kim Đình Ph được giải quyết theo quy định của pháp luật về thừa kế.

Khi người bị tuyên bố là đã chết trở về hoặc có tin tức xác thực là người đó còn sống thì theo yêu cầu của người đó hoặc của người có quyền, lợi ích liên quan, Tòa án ra quyết định hủy bỏ quyết định tuyên bố người đó đã chết.

3. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Anh Kim Đình H phải chịu 300.000đồng (ba trăm nghìn đồng) lệ phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp 300.000đồng (ba trăm nghìn đồng) tại biên lai thu số AA/2017/0005407 ngày 06 tháng 9 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc. Anh H đã nộp đủ tiền lệ phí dân sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo, kháng nghị: Đương sự có mặt tại phiên họp giải quyết việc dân sự có quyền kháng cáo quyết định giải quyết việc dân sự trong hạn 10 ngày, kể từ ngày ra quyết định. Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định trong hạn 10 ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Mẫu số 22-VDS (Ban hành kèm theo Nghị quyết số 04/2018/NQ-HĐTP ngày 09 tháng 8 năm 2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao)

TÒA ÁN NHÂN DÂN…….[1] **-------**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** **----------**
Số: ……../……./QĐST-……[2]	*……, ngày ….. tháng …. năm …….*

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ

V/v[3]……..

TÒA ÁN NHÂN DÂN ……..

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông (Bà) .....

Các Thẩm phán: [4] Ông (Bà) .....

Ông (Bà) .....

Thư ký phiên họp: Ông (Bà)[5].....

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân ..... tham gia phiên họp:
Ông (Bà)…….. - Kiểm sát viên.

Ngày…….. tháng…… năm…… , tại[6] .....mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số …./…./TLST-.... ngày…. tháng …. năm….. về việc[7]…….theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số ……/ …../QĐST-…… ngày…. tháng…. năm…… , gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:[8].....

.....

Người đại diện hợp pháp của người yêu cầu giải quyết việc dân sự:[9].....

.....

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người yêu cầu giải quyết việc dân sự: [10].....

.....

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:[11].....

.....

Người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:[12].....

.....

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:[13].....

.....

- Người làm chứng (nếu có):[14].....

.....

- Người phiên dịch (nếu có):[15].....

.....

- Người giám định (nếu có):[16].....

.....

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:[17]

.....

.....

.....

.....

.....

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân ……..nhận định:[18]

[1] .....

.....

[2].....

.....

[3].....

.....

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ[19].....

.....

- [20].....

.....

- Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự[21].....

.....

- Quyền kháng cáo, kháng nghị[22].....

.....

- Quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu yêu cầu thi hành án[23].....

.....

Nơi nhận:
- Ghi theo quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều 370 Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP [24]
(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

<u>Hướng dẫn sử dụng mẫu số 22-VDS:</u>

(1) Ghi tên Tòa án ra quyết định; nếu là Tòa án nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương thì ghi rõ tên Tòa án nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Tòa án nhân dân huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội); nếu là Tòa án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương thì ghi Tòa án nhân dân tỉnh (thành phố) đó (ví dụ: Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam).

(2) Ô thứ nhất ghi số, ô thứ hai ghi năm, ô thứ ba ghi ký hiệu loại quyết định (ví dụ: "Số: 20/2018/QĐST-KDTM".

(3) Ghi loại việc dân sự mà Tòa án thụ lý giải quyết.

(4) Nếu việc dân sự do một Thẩm phán giải quyết thì không cần ghi nội dung này.

(5) Ghi họ tên, chức danh của Thư ký phiên họp.

(6) Ghi địa điểm diễn ra phiên họp (ví dụ: trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định).

(7) Ghi số, ký hiệu, ngày tháng năm thụ lý việc dân sự và loại việc dân sự mà Tòa án thụ lý giải quyết.

(8) Nếu người yêu cầu là cá nhân thì ghi rõ họ tên, địa chỉ nơi cư trú, nơi làm việc (nếu có) của người đó; nếu là người chưa thành niên thì sau họ tên cần ghi thêm ngày, tháng, năm sinh của người đó; nếu là cơ quan, tổ chức thì ghi tên cơ quan, tổ chức và địa chỉ trụ sở của cơ quan, tổ chức đó.

(9) Chỉ ghi khi có người đại diện hợp pháp của người yêu cầu và ghi họ tên, địa chỉ nơi cư trú, nơi làm việc (nếu có) của người đó; ghi rõ là người đại diện theo pháp luật hay người đại diện theo ủy quyền của người yêu cầu; nếu là người đại diện theo pháp luật thì ghi chú trong ngoặc đơn quan hệ giữa người đó với người yêu cầu; nếu là người đại diện theo ủy quyền thì ghi chú trong ngoặc đơn "văn bản ủy quyền ngày … tháng … năm ….."

Ví dụ 1: Ông Nguyễn Văn A, trú tại…… là người đại diện theo pháp luật của người yêu cầu (Tổng Giám đốc Công ty cổ phần xây dựng Tân Phước Thịnh).

Ví dụ 2: Bà Lê Thị B, trú tại ……..là người đại diện theo ủy quyền của người yêu cầu (Văn bản ủy quyền ngày….. tháng…. năm….).

(10) Chỉ ghi khi có người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người yêu cầu và ghi họtên, địa chỉ nơi cư trú, nơi làm việc (nếu có) của người đó (nếu là Luật sư thì ghi là Luật sư của Văn phòng luật sư nào và thuộc Đoàn luật sư nào); nếu có nhiều người yêu cầu thì ghi cụ thể bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người yêu cầu nào.

(11) Ghi tương tự như hướng dẫn tại điểm (8).

(12) Ghi tương tự như hướng dẫn tại điểm (9).

(13) Ghi tương tự như hướng dẫn tại điểm (10).

(14) Ghi họ tên và địa chỉ nơi cư trú, nơi làm việc (nếu có) của người làm chứng.

(15) Ghi họ tên và địa chỉ nơi làm việc của người phiên dịch; nếu không có nơi làm việc thì ghi địa chỉ nơi cư trú.

(16) Ghi họ tên và địa chỉ nơi làm việc của người giám định; nếu không có nơi làm việc thì ghi địa chỉ nơi cư trú.

(17) Ghi rõ những nội dung mà người yêu cầu yêu cầu Tòa án giải quyết.

(18) Ghi nhận định của Tòa án và những căn cứ để chấp nhận hoặc không chấp nhận yêu cầu. Trong phần này, các đoạn văn được đánh số thứ tự trong dấu [].

(19) Ghi rõ điểm, khoản, điều luật tương ứng của Bộ luật Tố tụng dân sự và pháp luật liên quan để ra quyết định.

(20) Ghi các quyết định của Tòa án về giải quyết việc dân sự.

(21) Ghi rõ những người phải nộp lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự và mức lệ phí mỗi người phải nộp; nếu thuộc trường hợp không phải nộp (hoặc được miễn, giảm) lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự thì ghi rõ là không phải nộp (hoặc được miễn, giảm) lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự.

(22) Ghi quyết định của Tòa án về quyền kháng cáo, kháng nghị của đương sự và Viện kiểm sát.

(23) Chỉ ghi quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu yêu cầu thi hành án theo quy định của Luật Thi hành án dân sự đối với những quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 482 Bộ luật Tố tụng dân sự.

(24) Trường hợp việc dân sự do một Thẩm phán giải quyết thì ghi:

“THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP
(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)"